

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

(Giấy CN ĐKDN số 2803000723 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/10/2009, và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001065982 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/06/2016)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng 12 năm 2016)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xóm Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 03.9347.8456 – 03.9222.8421 Fax: 03.9364.8147

Website: www.channuomitraco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4).3928.8080 Fax: (84-4).3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Văn Nhị

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0913.392.124

Fax: 03.9364.8147

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

(Giấy CN ĐKDN số 3001065982 (số cũ là 2803000723) do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/06/2016)

Địa chỉ: Xóm Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 03.9347.8456 – 03.9222.8421 Fax: 03.9364.8147

Website: www.channuomitraco.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	MLS
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	4.000.000 cổ phiếu (Bốn triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4).3928.8080 Fax: (84-4).3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại: 04.4450.0668 Fax: 04.4450.0669

Website: www.cpahanoi.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù ngành	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức niêm yết.....	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	12
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	15
5. Hoạt động kinh doanh	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	27
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	29
8. Chính sách đối với người lao động	32
9. Chính sách cổ tức	33
10. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty	33
11. Quản trị Công ty.....	40
12. Tài sản	50
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	52
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	53
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	53
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	53
II. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	53
1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông	53
2. Mã chứng khoán: MLS	53
3. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần	53
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phiếu.....	53

5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.....	53
6.	Phương pháp tính giá	54
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	55
8.	Các loại thuế có liên quan	55
III.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	57
1.	Tổ chức tư vấn.....	57
2.	Tổ chức kiểm toán.....	57
IV.	PHỤ LỤC.....	57

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hiện nay, thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới.

Theo Báo cáo của Tổng Cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2016 tăng 5,93% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục xu hướng tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78% và ước tính quý III tăng 6,40%) nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 6,53% của cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu do ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm sút và nông nghiệp tăng trưởng thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng 5,93% của toàn nền kinh tế 9 tháng năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,65%, là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ 6 năm gần đây; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,50%; khu vực dịch vụ tăng 6,66%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành lâm nghiệp đạt mức tăng cao nhất với 6,19% so với cùng kỳ năm 2015; ngành thủy sản tăng 1,81%; riêng ngành nông nghiệp mặc dù đã có dấu hiệu tăng trở lại so với mức giảm 0,78% của 6 tháng đầu năm nhưng tốc độ tăng chỉ ở mức 0,05%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều mức tăng 9,86% của 9 tháng năm 2015, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 11,22%. Ngành khai khoáng 9 tháng năm nay giảm tới 3,60%, ngành xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 9,1%.

Trong khu vực dịch vụ, mức tăng của một số ngành có tỷ trọng lớn như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,15% so với cùng kỳ năm trước, đây là ngành có mức tăng trưởng cao thứ hai của khu vực dịch vụ (sau ngành thông tin và truyền thông) nhưng là ngành có đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 5,71%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,38%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,66% (cùng kỳ năm trước tăng 2,9%).

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2016, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15,54%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,48%; khu vực dịch vụ chiếm 41,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,18%.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi MITRACO hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và chăn nuôi lợn thương phẩm, lợn giống các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cả nước. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế, các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất... có thể tác động trực tiếp đến tình

hình kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam đa dạng về hình thức và mức độ thiệt hại. Rủi ro trong sản xuất gắn chặt với các tác nhân chăn nuôi, rủi ro kinh doanh gắn liền với các tác nhân thu gom, giết mổ và chế biến. Tuy nhiên, rủi ro dịch bệnh và rủi ro thị trường là hai loại rủi ro đáng ngại nhất, làm ảnh hưởng đến toàn bộ ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam. Các biện pháp quản lý rủi ro hiện nay đều tập trung chủ yếu vào khắc phục rủi ro thay vì phòng chống rủi ro.

❖ Đối với rủi ro dịch bệnh

Các bệnh thường gặp ở tất cả quy mô chăn nuôi tập trung chủ yếu vào 4 loại bệnh chính là: tai xanh, lở mồm long móng, tiêu chảy cấp và tụ huyết trùng. Nhìn chung, kỹ thuật và kiến thức phòng dịch của tác nhân chăn nuôi ở Việt Nam còn yếu. Chất lượng con giống không kiểm soát được, tiêm phòng các bệnh cơ bản chưa được tổ chức tốt, khi có dịch các biện pháp ngăn ngừa chưa được thực hiện... là những nguyên nhân chính khiến dịch bệnh bùng phát và lây lan. Thêm vào đó, hệ thống thú y cơ sở yếu kém, dẫn đến phòng chống dịch và kiểm soát dịch bệnh kém hiệu quả.

❖ Đối với rủi ro thị trường

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng tương quan biến động giữa giá thức ăn chăn nuôi và giá sản phẩm đầu ra luôn là mối quan tâm của các đơn vị chăn nuôi. Sự biến động lệch pha giữa giá đầu vào và giá đầu ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của tác nhân chăn nuôi.

Việc xác định và dự đoán được thời điểm thích hợp cho xuất bán sản phẩm đối với tác nhân chăn nuôi không hề dễ dàng do xu hướng biến động không tuân theo bất cứ quy luật cụ thể nào. Giá lợn xuất chuồng bị tác động bởi nhiều yếu tố. Tuy nhiên, một trong những nguyên nhân

chủ yếu khiến giá lợn giảm trong thời gian vừa qua chính là sự bùng phát của bệnh dịch. Đây chính là một loại rủi ro mạng tính kết hợp (rủi ro kép) giữa rủi ro bệnh dịch và rủi ro thị trường khiến tác nhân chăn nuôi gặp phải tổn thất rất lớn. Trong trường hợp có dịch, thời gian dịch có thể diễn ra 1 – 2 tháng, người chăn nuôi phải cần ít nhất 3 – 4 tháng mới có thể đạt được mức doanh thu trước khi có dịch. Nói khác đi, độ trễ của giá đầu ra là rất lớn. Dịch bệnh không chỉ gây thiệt hại trực tiếp cho người chăn nuôi do số lượng lợn bị chết hay do giảm giá đột ngột, mà còn gián tiếp gây tăng chi phí khi người chăn nuôi phải kéo dài thời gian cho qua thời điểm dịch, mặc dù lợn đã đạt đủ tiêu chuẩn xuất chuồng. Đối với loại rủi ro kết hợp này, người chăn nuôi lợn thịt luôn là những người chịu thiệt hại nặng nề nhất.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, khủng bố ..v.v.. là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Bùi Văn Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Nhị

Chức vụ: Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Đông

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc tài chính

Ông Nguyễn Văn Hòa

Chức vụ: Phụ trách kế toán

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho BVSC và công bố trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nhữ Đình Hòa

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
MLS/Công ty:	Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco
CP:	Cổ phần
CPLH:	Cổ phiếu lưu hành
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
GCN	Giấy chứng nhận
GD:	Giám đốc
GTSS:	Giá trị sổ sách
GVHB:	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KTT:	Kế toán trưởng
LN:	Lợi nhuận
LN HĐKD:	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
Vốn CSH:	Vốn chủ sở hữu
VDL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco
- Tên Tiếng Anh: MITRACO LIVESTOCK JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Xóm Vĩnh Cát, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: (0393) 478 456/ (0392) 228 421 Fax: (0393) 648 147
- Website: www.channuomitraco.com.vn
- GCN ĐKDN: Số 3001065982 (số cũ là 2803000723) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/10/2009, cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 14/06/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 40.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 40.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chăn nuôi lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn siêu nạc; sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;	0145(Chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ chăn nuôi	7490

- Công ty được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng vào ngày 07/09/2016 theo công văn số 5997/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Chăn nuôi - Mitraco là một đơn vị thành viên của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP, Công ty chính thức được thành lập vào năm 2004 và trải qua quá trình hình thành và phát triển như sau:

- Tháng 4/2004, Công ty được thành lập với tên gọi Công ty chế biến thức ăn gia súc và Chăn nuôi;
- Tháng 7/2005, Công ty bắt đầu thực hiện chăn nuôi với quy mô 459 con lợn giống cấp ông bà và bố mẹ và 12 con đực giống được nhập từ Thái Lan về. Đồng thời, Công ty sử dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến được chuyển giao từ Thái Lan;
- Tháng 10/2007, Công ty chế biến thức ăn gia súc và chăn nuôi được tách ra thành hai công ty đó là Công ty Chăn nuôi - Mitraco và Công ty Chế biến thức ăn gia súc Thiên lộc.

- Đến năm 2009, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành CTCP Chăn nuôi - Mitraco và tăng qui mô đàn nái; đến nay, qui mô của công ty có 5.000 con nái trong đó có 1.700 con nái ông bà. Sản lượng hàng năm từ 110.000 – 120.000 con lợn thương phẩm và lợn giống hậu bị. Phương thức chăn nuôi của công ty là: Liên kết với bà con chăn nuôi nái gia công, chăn nuôi lợn thương phẩm theo hình thức gia công. Thị trường của công ty là thị trường nội tỉnh, thị trường ngoại tỉnh.

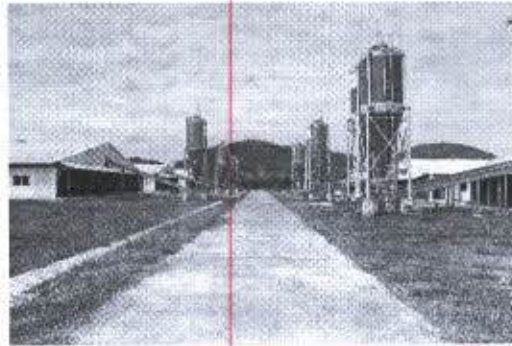
Sau hơn 11 năm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi lợn, công ty đã thu được nhiều thắng lợi thúc đẩy tạo đà cho Công ty không ngừng mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường, tăng thị phần, mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến nay, CTCP Chăn nuôi - Mitraco là một trong những doanh nghiệp chăn nuôi có quy mô lớn và hiện đại của khu vực miền trung. Ngoài ra, Công ty cũng có nhiều cố gắng trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực chăn nuôi để đem đến sản phẩm tối ưu hóa về chất lượng cho người tiêu dùng nhằm ngày càng củng cố hơn nữa vị thế của mình trong lĩnh vực chăn nuôi.

Nhận thức sâu sắc “Khách hàng là thượng đế”, CTCP Chăn nuôi - Mitraco không ngừng đổi mới phong cách phục vụ: không bao giờ tự hài lòng, thực sự giữ chữ tín và coi chất lượng là mục tiêu hành động, coi nguyên tắc bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi làm cơ sở trong các quan hệ giao dịch trên thương trường. Kết quả những suy nghĩ đó cùng tinh thần lao động sáng tạo không mệt mỏi của tập thể cán bộ, kỹ sư, công nhân đã tạo ra các dòng sản phẩm có chất lượng được thị trường chấp nhận và đánh giá cao như sản phẩm lợn giống hậu bị cấp bố mẹ, lợn giống thương phẩm và từng bước có vị trí xứng đáng trên thị trường đầy biến động và nghiệt ngã.

Công ty đã và sẽ tiếp tục xây dựng thương hiệu chất lượng, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thị trường tạo thế và lực trong cạnh tranh - đảm bảo kinh doanh có lãi, phát triển an toàn và bền vững.

Một số hình ảnh về Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco:





1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: mười tám tỷ đồng). Theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 03 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 14/06/2016, vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 40.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng). Công ty đã tiến hành tăng vốn 02 lần từ 18 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng và từ 35 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng, chi tiết như sau:

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Tăng vốn từ 18 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng					
1	Tháng 01/2013	17 tỷ đồng	35 tỷ đồng	Phát hành riêng lẻ và phát hành cho CBCNV	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ III năm 2012; Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT, ngày 04/01/2013 Giấy CN ĐKKD số 3001065982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 12/04/2013
Tăng vốn từ 35 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng					
2	Tháng 6/2016	5 tỷ đồng	40 tỷ đồng	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HĐQT, ngày 22/04/2016. Giấy CN ĐKDN số 3001065982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 14/06/2016

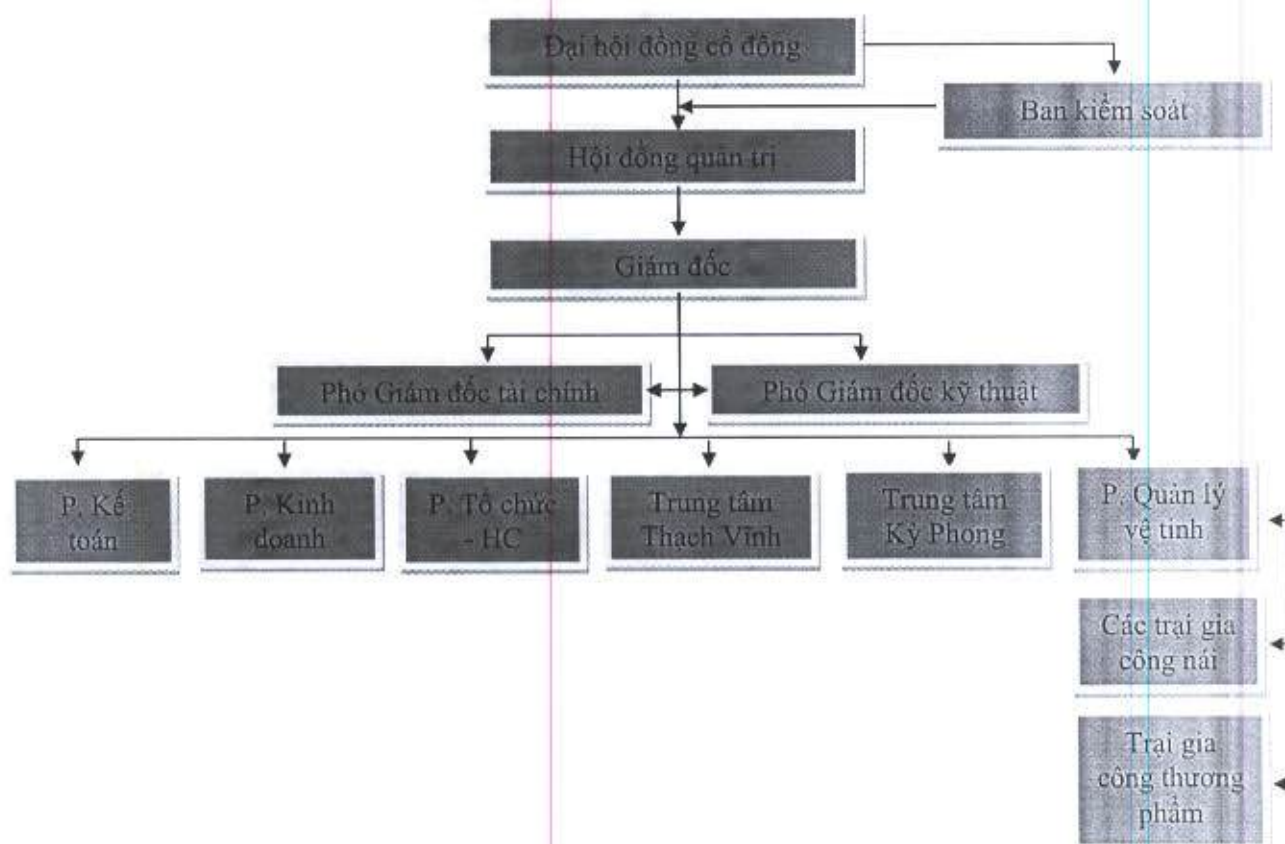
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Mô hình tổ chức của công ty như sau:

Hiện tại Công ty có 2 trung tâm chăn nuôi lợn chính là Trung tâm Thạch Vĩnh và Trung tâm Kỳ Phong. Hai trung tâm này là đơn vị chăn nuôi, cung cấp lợn giống hậu bị cấp bố mẹ, lợn giống thương phẩm.

Ngoài ra Công ty cũng kết hợp với bà con chăn nuôi nái gia công, chăn nuôi lợn thương phẩm theo hình thức gia công tại các trại gia công nái và trại gia công thương phẩm

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết

định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định phương án kinh doanh hàng năm của công ty, quyết định đầu tư dự án, tài sản theo quy định tại điều lệ và quy chế tài chính. HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Bùi Văn Minh:	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Nguyên:	Thành viên HĐQT
Ông Phan Thanh Nam:	Thành viên HĐQT

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Nguyễn Hải Đông:	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Tân:	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đình Lục:	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Ban Giám đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh theo quyền hạn trong điều lệ và pháp luật liên quan, điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Giám đốc công ty có thể đề xuất bổ nhiệm nhân sự từ cấp trưởng phòng – giám đốc trung tâm trở lên, quyết định nhân sự từ cấp phó phòng – phó giám đốc trung tâm trở xuống có báo cáo HĐQT.

Các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty có 02 (hai) Phó Giám đốc. Ban Giám đốc của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Lê Văn Nhị:	Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Sơn:	Phó Giám đốc
Ông Phan Thanh Nam:	Phó Giám đốc

❖ Phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Ngoài ra, phòng kế toán có nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty. Phòng kế toán phải chịu trách nhiệm trước HĐQT, Ban giám đốc công ty và pháp luật Nhà nước về các nhiệm vụ công việc được phân công.

❖ Phòng kinh doanh

Phòng kinh doanh là bộ phận giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực nghiên cứu phát triển thị trường, quảng bá và giới thiệu sản phẩm; kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng; công tác marketing và chăm sóc khách hàng, và công tác cung ứng vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, phòng kinh doanh còn làm nhiệm vụ tổ chức điều vận, theo dõi, kiểm tra vận chuyển sản phẩm hàng hóa, và tổ chức, quản lý và giám sát đội ngũ bán hàng theo các kế hoạch đã được phê duyệt.

❖ Phòng quản lý vệ tinh

Phòng quản lý vệ tinh là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc công ty trong các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược phát triển chăn nuôi liên kết, kế hoạch chăn nuôi quy mô lớn, quy mô vừa và nhỏ; chủ động xây dựng quy hoạch phát triển vệ tinh thương phẩm, vệ tinh nái trình Ban Giám đốc phê duyệt; xây dựng quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật các trại chăn nuôi vệ tinh. Phòng còn có nhiệm vụ hướng dẫn, giám sát các trại vệ tinh thực hiện chăn nuôi có hiệu quả, đảm bảo đúng quy trình, quy phạm đã ban hành và theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn nhằm đề xuất phương án phòng chống dịch bệnh, bảo vệ đàn lợn của công ty.

❖ Phòng tổ chức hành chính

Phòng tổ chức hành chính là bộ phận giúp việc cho Ban Giám đốc công ty trong việc tổ chức bộ máy và mạng lưới; quản trị, phát triển nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty; quản trị văn phòng và công tác bảo vệ quản lý tài sản chung của công ty; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2016

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP	3000310977	Số 02 đường Vũ Quang, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	2.051.000	51,28%
2	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	38061000022	Số 51 đường Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.260.000	31,50%
Cộng				3.311.000	82,78%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco

❖ **Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập:** Đến nay, cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2016**

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2016

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	151	4.000.000	100%
	Tổ chức	2	3.311.000	82,78%
	Cá nhân	149	689.000	17,22%
2	Nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		151	4.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 31/08/2016 của CTCP Chăn nuôi - Mitraco

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

❖ **Danh sách công ty mẹ của CTCP Chăn nuôi - Mitraco**

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP:

- GCNĐKKD số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 04/03/2014, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 06/06/2014;
- Ngành nghề kinh doanh chính: khai thác chế biến quặng Titan, chăn nuôi, chế biến gia súc, giá cầm; cung cấp dịch vụ cảng biển, xếp dỡ, giao nhận hàng hóa;
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.320.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.101.135.914.618 đồng (Một nghìn một trăm lẻ một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm mười bốn nghìn sáu trăm mười tám đồng)

- Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Huy Hùng – Tổng Giám đốc
- Vốn thực góp tại CTCP Chăn nuôi – Mitraco: 2.051.000 cổ phần tương ứng 20.510.000.000 đồng tính theo mệnh giá, tương ứng 51,28% vốn điều lệ.
- Người đại diện phần vốn tại CTCP Chăn nuôi - Mitraco: Ông Bùi Văn Minh, CMTND số 183680975 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 25/06/2008.
- Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán MTA

❖ **Danh sách những công ty mà CTCP Chăn nuôi - Mitraco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

❖ **Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Chăn nuôi - Mitraco**

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP (*Thông tin như trên*)

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Quy mô và sản lượng sản phẩm qua các năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là thực hiện nhập đàn lợn giống cấp ông bà trực tiếp từ Thái Lan nhằm đảm bảo nghiêm ngặt về chất lượng đầu vào, sau đó thực hiện phối giống và chăn nuôi theo quy trình chuẩn để cung cấp sản phẩm lợn giống, sản phẩm lợn thương phẩm cung ứng cho thị trường. Đến nay, công ty đã có 2 trung tâm sản xuất lợn nái cấp ông bà và bố mẹ; 05 trại nái cấp bố mẹ nuôi gia công và 62 trại chăn nuôi gia công lợn thương phẩm cho Công ty.

Đối với sản phẩm lợn giống hậu bị cấp bố mẹ: Hiện nay, Công ty đã mở rộng quy mô chăn nuôi trên khắp địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

+ Trung tâm chăn nuôi lợn giống Thạch Vĩnh: với diện tích 197.227,4m² và quy mô 1.300 nái (400 nái cấp ông bà và 1.000 nái cấp bố mẹ);

+ Trung tâm chăn nuôi lợn giống Kỳ Phong: với diện tích 175.765m² và quy mô 1.250 nái (800 nái cấp ông bà và 450 nái cấp bố mẹ);

+ Các trại nái nuôi liên kết gia công quy mô từ 350 – 500 nái (05 trại): 2.300 nái mẹ cấp bố mẹ tại: huyện Kỳ Anh; huyện Cẩm Xuyên; huyện Hương Sơn và huyện Vũ Quang tỉnh Hà Tĩnh.

TRUNG TÂM SẢN XUẤT LỢN GIỐNG
THẠCH VĨNH



TRUNG TÂM SẢN XUẤT LỢN GIỐNG
KỶ PHONG



Đối với sản phẩm lợn thương phẩm: Công ty có 62 trại nuôi lợn thương phẩm chăn nuôi liên kết gia công có quy mô từ 300 – 550 con/lứa, mỗi năm bình quân nuôi 3 lứa tại tất cả các huyện xã đóng trong địa bàn tỉnh, với loại hình công ty bỏ con giống, thức ăn, thuốc thú y đến khi đủ tuần tuổi xuất chuồng đến chờ đi cung cấp cho khách hàng. Chủ trại chịu trách nhiệm đầu tư trang trại, thiết bị và nhân công chăm sóc nuôi dưỡng và được hưởng chi phí gia công.

Tỷ trọng lợn thương phẩm so với tổng đàn lợn của Công ty đạt khoảng 78% (chiếm tỷ trọng cao nhất), sau đó đến lợn giống thương phẩm loại 20 – 26kg/con chiếm 12%. Lợn giống thương phẩm chiếm tỉ trọng thấp nhất (khoảng 10%).

Sản phẩm đầu ra của CTCP Chăn nuôi - Mitraco bao gồm: lợn giống thương phẩm 63 ngày, lợn giống hậu bị cấp bố mẹ, lợn thương phẩm thịt, sản phẩm thu hồi từ loại thải lợn nái và tinh lợn siêu nạc.

Sản lượng của các sản phẩm chủ yếu của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với năm 2014	09 tháng đầu năm 2016
1	Lợn sau 21 ngày tuổi	Con	52.682	71.597	35,9%	65.164
2	Lợn 63 ngày tuổi	Con	50.800	66.556	31,01%	61.731
3	Lợn thương phẩm	Con	39.903	46.308	16,05%	43.021

Nguồn: CTCP Chăn nuôi – Mitraco

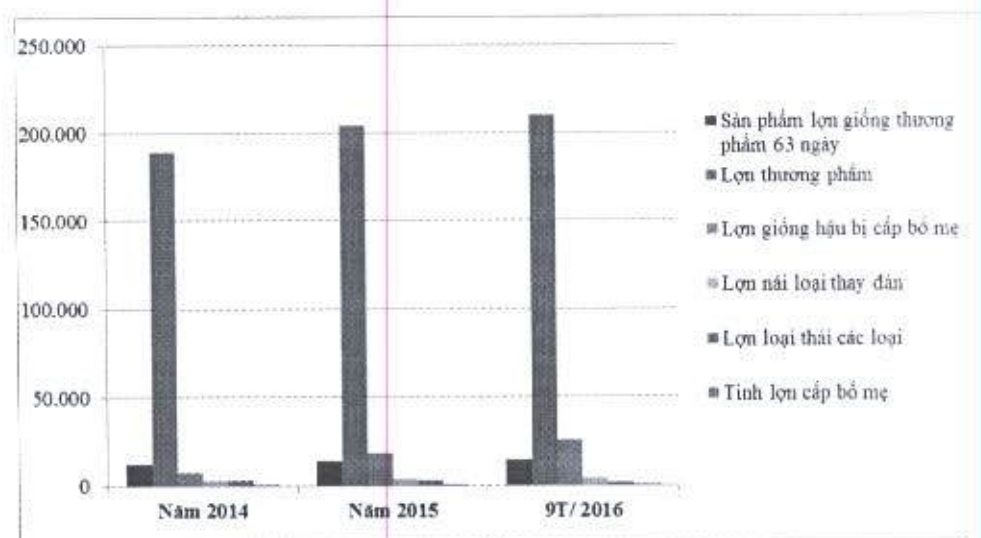
Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9T/2016	
		Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%
1	Sản phẩm lợn giống thương phẩm 63 ngày	12.047	5,58%	13.759	5,65%	14.352	5,58%
2	Lợn thương phẩm	189.642	87,78%	204.458	83,91%	210.036	81,67%
3	Lợn giống hậu bị cấp bố mẹ	7.883	3,65%	18.663	7,66%	25.798	10,03%
4	Lợn nái loại thay đàn	3.301	1,53%	3.371	1,38%	4.240	1,65%
5	Lợn loại thải các loại	3.085	1,43%	2.860	1,17%	2.094	0,81%
6	Tinh lợn cấp bố mẹ	73	0,03%	560	0,23%	669	0,26%
	Tổng	216.031	100%	243.671	100%	257.189	100%

Nguồn: CTCP Chăn nuôi – Mitraco

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN



Doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng khá trong giai đoạn 2015-9T/2016. Năm 2015, doanh thu thuần đạt 243,671 tỷ đồng, tăng 12,79% so với năm 2014 (năm 2014 doanh thu thuần đạt 216,031 tỷ đồng). 09 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của công ty đạt 257,189 tỷ đồng tăng 5,55% so với doanh thu thuần cả năm 2015. Doanh thu từ lợn thương phẩm

chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu thuần của Công ty (hơn 80% doanh thu thuần). Doanh thu thuần tăng chủ yếu là do sự gia tăng của doanh thu từ lợn thương phẩm và lợn giống hậu bị cấp bố mẹ, nguyên nhân: đàn lợn nái giống tăng hàng năm nên tạo ra các sản phẩm các loại cũng tăng theo.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9T/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Lợi nhuận gộp	18.229	8,44%	22.753	9,34%	27.870	10,84%

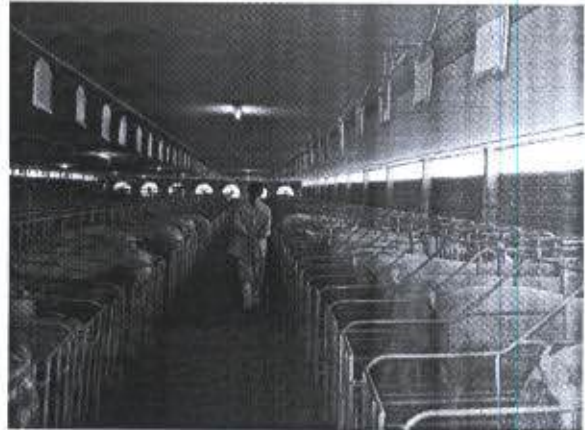
(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

Lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng ổn định trong thời gian vừa qua (từ năm 2014 đến 9T/2016) do Công ty mở rộng kinh doanh, tăng số đàn lợn nái, tăng sản lượng, doanh thu tăng, trong khi tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của Công ty giảm, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng.

Do đặc thù của ngành nghề sản xuất sản phẩm sinh học, các loại sản phẩm được chia ra qua các chu kỳ cụ thể: Lợn nái giống mang thai sau 117 ngày từ khi được phối sẽ sinh sản; lợn con trong thời gian nuôi theo mẹ khoảng 20-24 ngày sẽ được chuyển sang nuôi cai sữa mẹ thời gian nuôi tại đây là 41-45 ngày (gọi lợn giống thương phẩm 63 ngày tuổi), 85% sản phẩm này được chuyển đi nuôi thương phẩm (gọi là lợn thịt), 10% được bán cho bà con nông dân và 5% được lựa chọn nuôi làm giống để tái tạo đàn nái hay bán cho các trang trại nuôi nái giống; Lợn nuôi thương phẩm có thời gian sản xuất sau khi chuyển từ lợn giống thương phẩm sang khoảng từ 100- 110 ngày mới xuất bán, tổng thời gian khi sinh ra đến xuất bán thương phẩm là 165 đến 175 ngày. Nên chi phí được theo dõi là tổng thể của cả nhiều lô, những sản phẩm không bán hết mà chuyển sang sản xuất theo giai đoạn khác công ty ghi nhận giá trị về giá thành sản xuất cho từng giai đoạn, việc ghi nhận Giá vốn hàng hóa được ghi nhận bằng (Tổng chi phí dở dang đầu kỳ + Chi phí phát sinh trong kỳ - chi phí dở dang cuối kỳ) cho từng đối tượng sản phẩm để xác định giá vốn từng giai đoạn, do đó chúng tôi không chi tiết khoản mục này theo ghi nhận chi phí các mảng kinh doanh, do vậy không tính toán được cơ cấu lợi nhuận gộp theo các mảng sản phẩm.

Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty:

Sản xuất con giống cấp bố mẹ



Sản xuất con giống thương phẩm



Sản xuất lợn thương phẩm



5.2. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ chăn nuôi của CTCP Chăn nuôi - Mitraco luôn được quản lý và kiểm soát chất lượng chặt chẽ theo quy chế mua hàng, quy định về chất lượng được áp dụng trên toàn Công ty. Nguyên vật liệu chính là lợn giống, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y. Lợn giống, heo nái (giống ông bà) được Công ty nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan để đảm bảo chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn. Nguồn thức ăn chăn nuôi được nhập từ các nhà cung ứng có uy tín và thương hiệu trong và ngoài nước như: Tập đoàn De Heus, CTCP Chăn nuôi CP Việt Nam, CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc...

Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguồn cung cấp lợn giống, heo nái (giống ông bà) được Công ty nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan và là nhà cung cấp lâu năm với Công ty nên đảm bảo chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn và ổn định về nguồn cung cấp. Ngoài ra, Công ty cũng nhân giống và lai tạo giống từ đàn lợn giống có chất lượng tốt từ Thái Lan tạo ra đàn giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện chăn nuôi của Công ty. Do đó, nguồn lợn giống đầu vào của Công ty khá ổn định. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu (thức ăn gia súc) của Công ty đều là những bạn hàng lâu năm, có uy tín trên thị trường, Công ty thường xuyên giữ mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng nên việc cung cấp các nguyên liệu (thức ăn) đầu vào khá ổn định và thuận lợi. Ngoài ra, Công ty luôn có chính sách dự trữ thức ăn hợp lý khi thị trường có biến động. Thức ăn chăn nuôi được chứa bởi bồn Silo, thức ăn được đưa vào chuồng chăn nuôi qua hệ thống băng tải chuyên kép kín. Nhờ các biện pháp nói trên, nguồn nguyên liệu đầu vào không những đáp ứng đầy đủ, kịp thời về số lượng mà còn ổn định về chất lượng và ít bị ảnh hưởng bởi biến động của thị trường.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá thành của nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong chi phí giá thành sản phẩm và là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của CTCP Chăn nuôi - Mitraco. Hiện nay nguồn nguyên vật liệu được Công ty chủ động dự trữ và có chính sách thu mua hợp lý nên khá ổn định và ít bị ảnh hưởng bởi biến động giá của thị trường.

5.3. Quy trình chăn nuôi

CTCP Chăn nuôi - Mitraco đã thực hiện xây dựng các quy trình cụ thể cho từng nhiệm vụ công việc khác nhau và thực hiện một cách nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tối đa chất lượng đàn lợn, cụ thể quy trình làm việc hàng ngày như sau:

- Quy trình chăm sóc lợn đực giống:
 - Kiểm tra hệ thống thiết bị, kiểm tra sức khỏe toàn đàn, cho lợn ăn lần 1, dọn vệ sinh chuồng trại;
 - Điều trị lợn ốm;
 - Khai thác tinh, vận động đực;

- Cho lợn ăn lần 2, dọn vệ sinh. Điều trị bệnh;
- Khai thác tinh, làm vaccine, tập nhảy giá;
- Vệ sinh khử trùng trong và ngoài chuồng.
- Quy trình chăm sóc lợn tại tổ phối giống, mang thai:
 - Kiểm tra thiết bị kiểm tra đàn lợn, cho lợn ăn, vệ sinh phân, phối giống;
 - Kiểm tra lợn lên giống, ghép lợn lên giống, nhận lợn cai sữa, ép lên giống, điều trị lợn ốm;
 - Lên khẩu phần, vệ sinh máng, chuẩn bị thức ăn;
 - Cho lợn ăn, dọn vệ sinh chuồng và máng, chuẩn bị thức ăn, kiểm tra và điều trị, làm vaccine;
 - Kiểm tra nái lên giống, ghép lợn lên giống;
 - Phối giống, chuyển lợn sang đẻ, ghép nái chữa, khử trùng toàn chuồng.
- Quy trình chăn nuôi nái nuôi con:
 - Kiểm tra thiết bị, kiểm tra sức khỏe lợn, vệ sinh máng thức ăn, cho lợn ăn;
 - Chăm sóc sức khỏe cho lợn, vệ sinh phân, sắp xếp lợn đẻ, đỡ đẻ;
 - Kiểm tra số lượng lợn con, cho ăn sắp xếp lợn đẻ, đỡ đẻ;
 - Kiểm tra lợn cai sữa, vệ sinh phân, sắp xếp lợn đẻ, đỡ đẻ;
 - Kiểm tra gọn gàng chuồng trại, cho ăn, uống thuốc, vệ sinh chuồng trại.
- Quy trình nuôi lợn cai sữa:
 - Kiểm tra thiết bị, kiểm tra sức khỏe đàn lợn, cho lợn ăn, pha nước cho phù hợp;
 - Điều trị lợn ốm; tháo nước, dọn vệ sinh, thay nước;
 - Cho lợn ăn, pha nước cho phù hợp;
 - Kiểm tra sức khỏe, chuẩn bị nhận lợn, cho lợn ăn, nhận cai sữa vệ sinh.

5.4. Chi phí sản xuất

Trong thời gian qua, Chăn nuôi - Mitraco đã xây dựng và hoàn chỉnh Hệ thống định mức quản lý kinh tế - kỹ thuật, theo đó công tác quản lý chăn nuôi cũng được thực hiện rất khoa học và bài bản, cụ thể như: ứng dụng công nghệ thông tin giúp kiểm soát tốt toàn bộ quy trình chăn nuôi và tiết kiệm chi phí đáng kể, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện nghiêm chỉnh quy chế mua hàng, quy chế bán hàng để bảo đảm trong minh bạch tài chính; thường xuyên nghiên cứu nắm bắt thị trường để đề ra giá bán sản phẩm và chính sách dự trữ và giá mua nguyên liệu hợp lý. Mặt khác, từ nhiều năm nay, Công ty đã thực hiện khoán sản phẩm đến từng nhóm hoặc từng người lao động nhằm tạo động lực để nhân viên Công ty hăng hái thi đua sản xuất. So với sản phẩm chăn nuôi khác trên thị trường thì giá thành sản phẩm của Chăn nuôi - Mitraco được đánh giá có sức cạnh tranh cao, cụ thể:

Cơ cấu chi phí của CTCP Chăn nuôi - Mitraco giai đoạn 2014-2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9T/ 2016	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	197.801.718	91,56%	220.918.634	90,66%	229.318.559	89,16%
2	Chi phí tài chính	426.093	0,20%	2.115.112	0,87%	3.211.512	1,25%
3	Chi phí bán hàng	1.022.007	0,47%	1.344.218	0,55%	787.478	0,31%
4	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	5.955.294	2,76%	7.149.427	2,93%	4.843.802	1,88%
Tổng cộng		205.205.112	94,99%	231.527.391	95,02%	238.161.351	92,59%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

Giá thành sản phẩm của Chăn nuôi - Mitraco được xây dựng hợp lý so với chất lượng, đồng thời đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty so với các sản phẩm chăn nuôi khác trên thị trường. Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất. Tỷ trọng Giá vốn hàng bán /Doanh thu thuần của Công ty có xu hướng giảm dần qua các năm (năm 2015 là 90,66%, thấp hơn so với mức 91,56% trong năm 2014). Mặc dù tỷ trọng này giảm không đáng kể qua các năm nhưng nó đã thể hiện sự hiệu quả và nỗ lực tiết giảm chi phí của CTCP Chăn nuôi - Mitraco.

5.5. Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco là một trong những công ty đầu ngành trong lĩnh vực chăn nuôi. Công ty tổ chức chăn nuôi theo hướng công nghiệp với chu trình khép kín, từ tạo con giống đến nuôi thịt sử dụng hệ thống máy móc tiên tiến như:

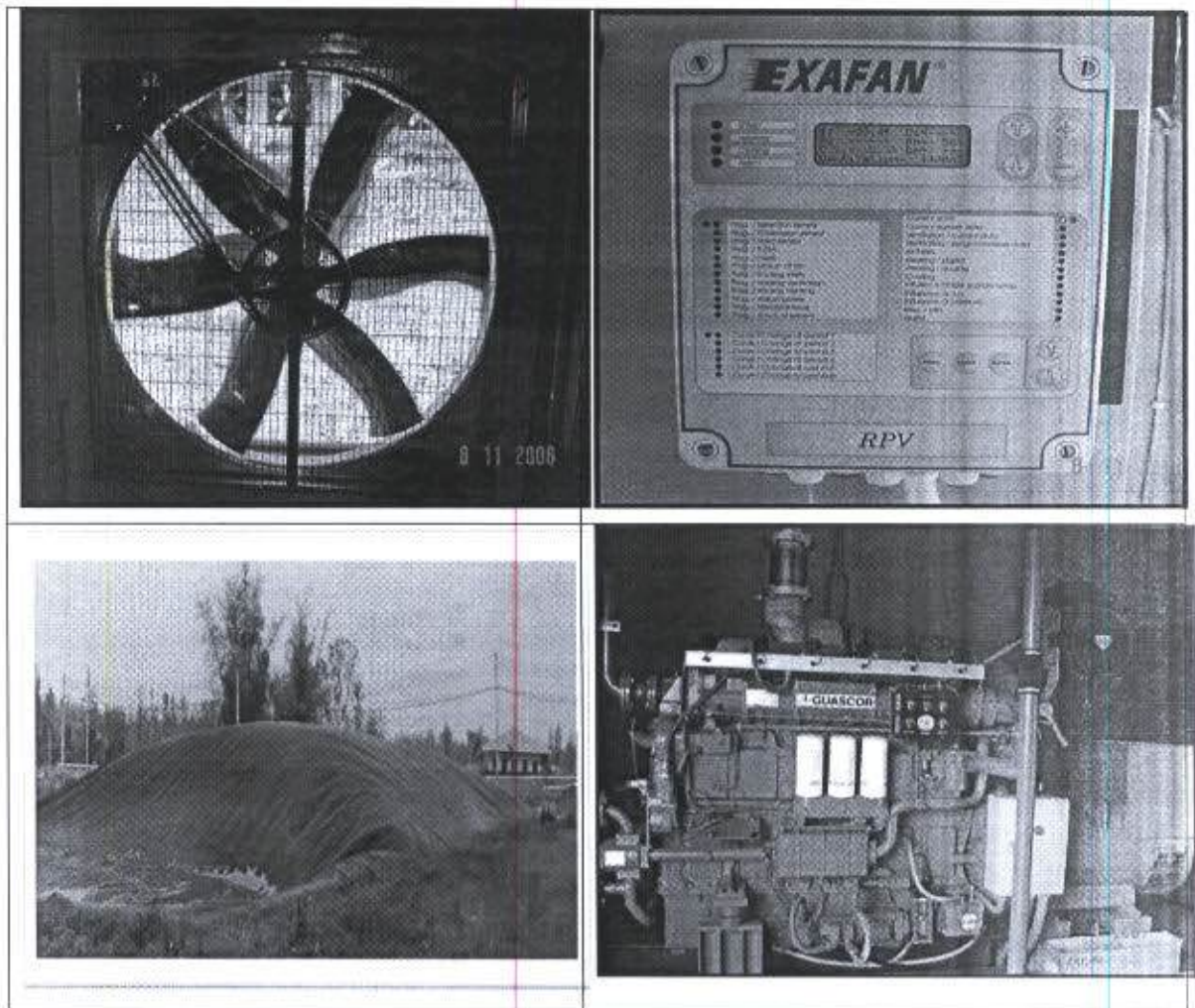
- Lợn giống cấp ông bà được nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan;
- Công nghệ chăn nuôi được chuyển giao công nghệ chăn nuôi hiện đại của Thái Lan;
- Xây dựng chuồng trại đảm bảo quy chuẩn Công ty BUTAPHAN Thái Lan;
- Hình thức chăn nuôi khép kín bằng hệ thống quạt công nghiệp hút qua hệ thống làm mát giấy cooling;
- Thức ăn chăn nuôi được chứa bởi bồn Silo, thức ăn được đưa vào chuồng chăn nuôi qua hệ thống băng tải chuyển khép kín;
- Xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi bằng hệ thống hồ Biogaz. Nước từ hồ Biogaz được xử lý qua 05 hồ lắng sinh học mới thải ra ngoài. Khí Biogaz được tái sử dụng để chạy máy phát điện phục vụ lại sản xuất.

Quy trình chăn nuôi của Công ty được xây dựng theo quy trình chuẩn mực quốc tế có hệ thống quản lý chăn nuôi bằng phần mềm quản lý chăn nuôi Pig cham 4 Mỹ, có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật giàu kinh nghiệm được tập huấn tại Thái Lan, hàng năm công ty cử cán bộ kỹ thuật đi tham quan học hỏi kinh nghiệm chăn nuôi tại các nước có nền chăn nuôi tiên tiến, cũng như cập nhật

thường xuyên về những tiến bộ, cải tiến, công nghệ mới trong chăn nuôi. Các thiết bị được sử dụng trong các chuồng trại đều được nhập khẩu từ nước ngoài.

Đối với các trại gia công nái và gia công thương phẩm, Công ty cũng cung cấp quy trình, kỹ thuật, công nghệ chăn nuôi và cung cấp thức ăn chăn nuôi cho bà con để đảm bảo chất lượng của sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

Thiết bị chuồng trại được nhập khẩu từ Tây Ban Nha:



5.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Do đặc thù sản phẩm của ngành chăn nuôi nên Chăn nuôi - Mitraco rất chú trọng công tác nghiên cứu và nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng con giống, đưa nhanh những giống tốt, giống có chất lượng vào chăn nuôi sản xuất. Cụ thể, Công ty tăng cường nhập ngoại lợn giống có chất lượng tốt từ Thái Lan về nhân giống và lai tạo giống tạo ra đàn giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện chăn nuôi của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức

thực hiện thường xuyên các đề tài thí nghiệm để tìm ra các công thức thức ăn phù hợp với nhu cầu của đàn heo với chi phí thức ăn cho 1 kg tăng trọng tiết kiệm nhất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác chăn nuôi.

Hiện tại Công ty đang thực hiện dự án trọng điểm: “Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Mitraco” tại Kỳ Phong – Kỳ Anh giai đoạn 2, đạt quy mô 1.200 nái trong đó có 600 nái ông bà và 600 nái bố mẹ, đã hoàn thành đưa vào hoạt động đồng bộ cả dự án vào ngày 30/06/2016, tăng quy mô đàn nái của toàn Công ty, mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội, góp phần tham gia vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp tinh nhà theo hướng nâng cao giá trị gia tăng bền vững gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Chính sách chất lượng của Chăn nuôi - Mitraco là đảm bảo cung cấp sản phẩm chăn nuôi đạt chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm với giá cả và dịch vụ khách hàng tốt nhất. Hằng năm, Công ty đều thực hiện nghiên cứu và cải tiến chính sách chất lượng để phù hợp với tình hình thực tiễn. theo đó công ty đã xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh được Cục Thú Y cấp *Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh*, bên cạnh cơ sở an toàn dịch bệnh công ty cũng đã được cấp *giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy trình VietGAHP* công tác quản lý chăn nuôi cũng được thực hiện rất khoa học và bài bản nên trong 12 năm phát triển chăn nuôi công ty chưa một lần nào bị dịch.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Công ty được đầu tư bài bản theo công nghệ Thái Lan từ con giống, trang thiết bị, công nghệ chăn nuôi, xử lý môi trường bằng hệ thống Biogas để chạy máy phát điện.

Các trại chăn nuôi của Công ty đều là một trại chăn nuôi sạch bệnh. Công ty tuân thủ quy trình chăn nuôi và vệ sinh chuồng trại, từ khâu tắm khử trùng cho các lao động trước khi tiếp xúc với đàn lợn, thay đồ bảo hộ dành riêng cho công nhân, khi có bệnh dịch thì các lao động này sẽ cách ly với khu vực bên ngoài, ở lại trong trại chăn nuôi để tránh nguy cơ mang bệnh dịch vào trong trại, lây nhiễm cho đàn lợn. Do tuân thủ đúng quy trình đảm bảo an toàn chất lượng, từ khi thành lập đến nay, các trại chăn nuôi chưa xảy ra dịch bệnh cho dù trên địa bàn cả nước, cả tỉnh xảy ra dịch tai xanh, song lợn Công ty vẫn đảm bảo an toàn dịch bệnh được cấp chứng nhận là đơn vị an toàn dịch bệnh, đến nay đàn lợn của công ty đang âm tính với Tai xanh (PRRS)

5.8. Hoạt động Marketing

Một trong những phương thức Marketing hiệu quả nhất đó chính là tương tác với chính các khách hàng, CTCP Chăn nuôi - Mitraco đã vận dụng cách thức này để vừa quảng bá được sản phẩm của mình, vừa gia tăng thị phần và mở rộng quy mô, tăng doanh thu. Công ty đã kết hợp với bà con chăn nuôi trong địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện trại nuôi liên kết gia công. Năm 2015, Công ty phát triển thêm được 01 trại nuôi nái gia công và 11 vệ tinh nuôi thương phẩm, nâng tổng số trại vệ tinh lên 67 trại với 62 trại nuôi lợn thương phẩm với quy mô 300 đến 500 con/hộ, tổng quy mô 20.000 -22.000 con/ lứa; 05 trại nuôi nái gia công với tổng số lợn nái nuôi gia công lên đến 2.300 con theo chủ trương xã hội hóa đầu tư.

Bên cạnh đó, Công ty đang tập trung đẩy mạnh các biện pháp Marketing như:

- Xây dựng và phát triển website www.channuoiitraco.com.vn
- Đẩy mạnh quảng cáo sản phẩm và thương hiệu Chăn nuôi - Mitraco trên các phương tiện đại chúng như các tạp chí chuyên ngành và các phương tiện thông tin điện tử.
- Phòng Kế hoạch kinh doanh thực hiện đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, liên hệ và thông tin với khách hàng và tổ chức tốt mạng lưới bán ra.
- Xây dựng các chính sách hỗ trợ, Khuyến mãi, tư vấn kỹ thuật, đánh giá chất lượng sản phẩm qua kênh thông tin góp ý của khách hàng hàng tháng.

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco:



Thương hiệu CTCP Chăn nuôi - Mitraco được sử dụng rộng rãi trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Ký hiệu	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng nguyên tắc	Số 08/2016-HĐKT	144.000tr VND	01/01/2016-31/12/2016	Lợn thương phẩm	Nguyễn Thị Nhi
2	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Số 01/2016-HĐMBHH	86.400 tr VND	01/01/2016-31/12/2016	Lợn thương phẩm	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco
3	Hợp đồng kinh tế	Số 01/2015-HĐKT	1.680 tr VND	01/01/2015-31/12/2017	Lợn giống hậu bị	HTX chăn nuôi và DV tổng hợp Bình An
4	Hợp đồng kinh tế	Số 11/2015-HĐKT	1.680 tr VND	01/04/2015-31/12/2017	Lợn giống hậu bị	HTX chăn nuôi và DV tổng hợp Thu Hằng
5	Hợp đồng kinh tế	Số 03/2015-HĐKT	1.680 tr VND	08/02/2015-31/12/2017	Lợn giống hậu bị	Cơ sở chăn nuôi lợn giống Huỳnh Anh
6	Hợp đồng kinh tế	Số 13/2016-HĐKT	3.500 tr VND	18/03/2016-31/12/2017	Lợn giống hậu bị	HTX chăn nuôi Huệ Hùng

7	Hợp đồng kinh tế	Số 47/2016-HĐKT	2.100 VND tr	10/04/2016-31/12/2017	Lợi giống hậu bị	HTX Minh Lộc chăn nuôi tổng Hợp và XD
8	Hợp đồng kinh tế	Số 02/2016-HĐKT	1.260 VND tr	02/01/2016-31/12/2017	Lợi giống hậu bị	Công ty TNHH TABICO
9	Hợp đồng kinh tế	Số 03/2016-HĐKT	3.500 VND tr	24/01/2016-31/12/2017	Lợi giống hậu bị	Trại chăn nuôi Vũ Quang
10	Hợp đồng kinh tế	Số 51/2015-HĐKT	5.600 VND tr	01/05/2016-31/12/2017	Lợi giống hậu bị	Trại chăn nuôi Hương Khê
11	Hợp đồng kinh tế	Số 18/2015-HĐKT	2.520 VND tr	22/03/2015-31/12/2017	Lợi giống hậu bị	Doanh nghiệp tư nhân Phong Phú

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 –2015 và quý III/2016

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 , 2015 và 9T/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm	9T/ 2016
Tổng tài sản	106.213	137.964	29,89%	157.054
Vốn CSH	51.867	56.598	9,12%	68.369
Doanh thu thuần	216.031	243.671	12,79%	257.189
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.086	12.400	11,85%	19.351
Lợi nhuận khác	507	1.605	216,57%	(0,273)
Lợi nhuận trước thuế	11.593	14.005	20,81%	19.351
Lợi nhuận sau thuế	10.355	12.549	21,19%	17.353
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,6%	78,09%	/	/
ROE (LNST/vốn CSH BQ)	19,96%	23,14%	/	/

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

Doanh thu thuần năm 2015 đạt hơn 243,671 tỷ đồng so với mức 216,031 tỷ đồng năm 2014 (đạt mức tăng trưởng 12,79%). Cụ thể, trong năm 2015, mức tăng trưởng doanh thu của CTCP Chăn nuôi - Mitraco là nhờ vào sản lượng đàn thương phẩm và lợn hậu bị cấp bố mẹ tăng.

Theo số liệu 9 tháng đầu năm 2016, Công ty đã đạt mức doanh thu vượt so với cả năm 2015 (bằng 105,5%).

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế của công ty đều tăng trưởng qua các năm. 09 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận sau thuế của công ty đã đạt 17.353 triệu đồng, bằng 138,3% so với cả năm 2015. Sự gia tăng lợi nhuận qua các năm là do sự tăng trưởng của doanh thu và sự tiết giảm chi phí sản xuất của công ty.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế với mức thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động với ngành nghề chăn nuôi ở đại bàn kinh tế khó khăn theo khoản 3 Điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014. Mức thuế suất thuế TNDN áp dụng với Công ty là 10%.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

Các nhân tố thuận lợi

Trong năm vừa qua, Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, các đơn vị trong công ty mẹ là Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP. Tổng công ty đã thành lập chuỗi chăn nuôi liên kết, chỉ đạo các đơn vị thành viên trong khối nông nghiệp tổ chức liên kết theo chuỗi sản phẩm từ khâu sản xuất đến thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của tỉnh Hà Tĩnh đã đem đến hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Sản phẩm của công ty đã từng bước khẳng định được thương hiệu trên thị trường và thị phần đang ngày càng được mở rộng. Một số chính sách hỗ trợ chăn nuôi của tỉnh Hà Tĩnh như:

- Chính sách hỗ trợ lãi vay của UBND tỉnh Hà Tĩnh để phát triển sản xuất vì mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong 2 năm 2014, 2015 theo Quyết định 03/2013/QĐ-UBND ngày 17/01/2013; Quyết định 07/2014/QĐ-UBND ngày 17/02/2014; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/05/2014 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 06/04/2015, với hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với khoản vay ngắn hạn mức 4%/năm và khoản vay trung dài hạn mức 5%/năm;
- Chính sách hỗ trợ bù giá nuôi giữ giống gốc theo Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT-BTC-BNN hướng dẫn chế độ đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm giống gốc vật nuôi với chi phí 730.789 đồng/con lợn giống hậu bị cấp bố mẹ xuất chuồng;
- Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND tỉnh hỗ trợ (chi phí vaccine thuốc phòng 120.000 đ/nái sinh sản; cung ứng nuôi liên doanh liên kết lợn thương phẩm 50.000đ/con xuất cho đàn nuôi) đối với đầu tư dự án mới (Hỗ trợ đường, trạm điện ngoài hàng rào 250 triệu/dự án; Hỗ trợ cơ sở lợn nái sinh sản cấp ông bà 7.000.000 đ/con; Lợn nái sinh sản cấp bố mẹ 5.000.000 đ/con) đối với dự án mở rộng quy mô hỗ trợ 50% chi phí quy mô lợn nái sinh sản.

Cán bộ Công nhân viên trong Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy chỉ bộ cũng như đảng ủy Tổng công ty nên luôn đồng lòng, đồng sức cùng vượt qua khó khăn và xây dựng đơn vị ngày càng phát triển.

Các nhân tố khó khăn

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của CTCP Chăn nuôi - Mitraco có nhiều đặc thù, bị ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố ngoại cảnh như điều kiện khí hậu, dịch bệnh, giá cả, thị trường, chất lượng thức ăn và cơ chế chính sách.

Năm 2015, ban điều hành công ty đã chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong tình hình có nhiều khó khăn như: Dịch lở mồm long móng, dịch tai xanh, dịch tiêu chảy cấp PED bùng phát mạnh trên địa bàn của cả nước nói chung và địa bàn Hà Tĩnh nói riêng gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi.

Bên cạnh khó khăn về dịch bệnh thì thị trường tiêu thụ cũng gặp không ít khó khăn như thị trường nội địa thì cạnh tranh gay gắt, thị trường xuất khẩu thì phụ thuộc nhiều vào thị trường tiêu ngạch Trung Quốc nên tính ổn định và bền vững không cao, nó có tác động rất lớn đến kế hoạch và chiến lược phát triển sản xuất của công ty.

Môi trường chăn nuôi càng ngày càng ô nhiễm do mật độ chăn nuôi ngày càng nhiều đem đến nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh; thiết bị, chuồng trại do thời gian sử dụng lâu nay đã xuống cấp nên phải thường xuyên sửa chữa. Trong năm 2015, Công ty phải vừa sản xuất vừa đầu tư xây dựng dự án “Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Mitraco” tại Kỳ Phong nên nhiều khi cũng gặp khó khăn thiếu vốn buộc công ty phải có nhiều giải pháp bù vốn mới duy trì được sự ổn định.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Vị thế của Công ty trong ngành

CTCP Chăn nuôi - Mitraco là một trong những đơn vị chăn nuôi có quy mô lớn nhất tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cả nước. Hiện nay, công ty đang sử dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến của Thái Lan, đảm bảo tối đa an toàn vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó, Chăn nuôi - Mitraco áp dụng hình thức chăn nuôi khép kín bằng hệ thống quạt công nghiệp hút qua hệ thống làm mát giấy cooling, thiết bị chuồng trại của Công ty được nhập khẩu từ Tây Ban Nha, trong khi lợn giống cấp ông bà được nhập khẩu từ Thái Lan.

Nhằm đạt được chất lượng tối ưu của đàn lợn, công ty bảo quản thức ăn chăn nuôi trong bồn Silo và thức ăn được đưa và chuồng chăn nuôi qua hệ thống băng tải chuyên khép kín. Công ty cũng chú trọng trong việc xử lý chất thải, nước thải thông qua việc sử dụng hệ thống hồ Biogaz nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Nước hồ Biogaz được xử lý qua 5 hồ lắng sinh học trước khi thải ra ngoài trong khí khí Biogas được tái sử dụng để nổ máy phát điện phục vụ lại sản xuất. Đến nay, quy mô của Công ty đã được mở rộng với 2 trung tâm nuôi lợn nái cấp ông bà và bố mẹ, 5 trại nái nuôi gia công và 62 trại chăn nuôi gia công thương phẩm vệ tinh.

Công ty có bề dày kinh nghiệm trong ngành nghề sản xuất chăn nuôi, với đội ngũ kỹ thuật

có chuyên môn, trẻ và năng động. Từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa xảy ra dịch bệnh nào cho dù trên địa bàn cả nước, cả tỉnh đã xảy ra nhiều dịch tai xanh, song lợn của Công ty vẫn đảm bảo an toàn dịch bệnh và đã được cấp chứng nhận là đơn vị an toàn dịch bệnh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm sau cao hơn năm trước, quy mô ngày càng tăng cao, chất lượng sản phẩm đã được thị trường khẳng định và đánh giá cao, thị trường tiêu thụ ổn định và thương hiệu Chăn nuôi - Mitraco đã được thị trường chấp nhận và đánh giá cao.

Công ty có năng lực tài chính lành mạnh và luôn là đơn vị lá cờ đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch của Tổng công ty và Nhà nước giao, nộp ngân sách nhà nước số thu ngày càng tăng.

Triển vọng phát triển của ngành

Tại Việt Nam, dân số nông thôn chiếm đại đa số và chủ yếu sống phụ thuộc vào nông nghiệp. Chăn nuôi đã được xác định là một trong những ngành mũi nhọn khi mà nền kinh tế đất nước vẫn đang tiếp tục phát triển không ngừng. Chăn nuôi lợn là ngành cung cấp thịt không chỉ ở nước ta mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Song hành với việc đất nước đang trên quá trình hội nhập hóa với nền kinh tế thế giới, ngành chăn nuôi lợn hứa hẹn sẽ đem đến nhiều giá trị kinh tế cho các doanh nghiệp.

Hà Tĩnh là địa phương có không ít lợi thế tự nhiên về phát triển một số sản phẩm nông, lâm nghiệp, nhất là chăn nuôi. Hiện nay, ngành chăn nuôi với quy mô lớn, áp dụng công nghệ và phương thức sản xuất hiện đại, gắn sản xuất với thị trường đang là định hướng ưu tiên của chính quyền tỉnh Hà Tĩnh. Sự tham gia một cách cẩn trọng, chủ động, tích cực, và có hiệu quả vào việc thực hiện chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh sẽ tạo ra những cơ hội tốt đối với sự phát triển của CTCP Chăn nuôi - Mitraco. So với nhiều doanh nghiệp khác, mặc dù có nhiều khó khăn song Chăn nuôi - Mitraco có những lợi thế riêng để phát triển ngành chăn nuôi trong cả trước mắt cũng như trung và dài hạn.

Theo đánh giá của các chuyên gia trong ngành, dự báo trong những năm tới nhu cầu thị trường trong nước đối với các sản phẩm chăn nuôi vẫn không ngừng tăng cao theo tốc độ gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế. Song song đó, việc hội nhập sâu vào kinh tế thế giới kể từ khi gia nhập WTO cũng mở ra nhiều cơ hội và thử thách cho các sản phẩm chăn nuôi Việt Nam. Với xu hướng phát triển mạnh chăn nuôi thế giới về khu vực Châu Á Thái Bình Dương cùng với các chính sách quy hoạch, hỗ trợ chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại sẽ tạo thêm nhiều điều kiện và cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành.

So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

CTCP Chăn nuôi - Mitraco là đơn vị chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh về phát triển chăn nuôi lợn, đã phát triển nhanh đàn nái từ 3.900 con năm 2014 lên 4.600 vào năm 2015, mức tăng trưởng về quy mô đàn nái 18%, về xây dựng trang trại vệ tinh thương phẩm tăng 23%. Đến nay tổng đàn nái của công ty lên đến 5.000 con, hoạt động kinh doanh của Công ty đang trên đà phát triển, quy mô được mở rộng và sản lượng gia tăng hàng năm, hiện tại công ty có 2 trung tâm sản xuất lợn nái cấp ông bà và bố mẹ; 05 trại nái nuôi gia công và 62 trại chăn nuôi gia công lợn thương phẩm

cho Công ty. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty của năm 2015 tăng 12,79% so với năm 2014, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng khoảng 21% trong vòng 2 năm gần đây, cổ tức trả cho cổ đông năm 2014 là 22% và năm 2015 là 28%.

Công ty luôn duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, thanh toán các khoản nợ đúng hạn, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào việc quản trị giá thành và quản lý chi phí nên đã mang lại hiệu quả cao cụ thể như: xây dựng kế hoạch tài chính, xây dựng kế hoạch giá thành, báo cáo quản trị tài chính sản xuất tháng 1 lần, tham gia quản trị vốn cho sản xuất, vốn cho xây dựng cơ bản, vốn vay v.v. Từ việc tham gia quản lý vốn tốt nên đã tham mưu cho Ban điều hành các giải pháp bù vốn như giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao lợi nhuận.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo công văn số 9664/BNN-KH của Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thì kế hoạch phát triển ngành chăn nuôi từ năm 2016-2020 như sau: Ngành chăn nuôi Việt Nam theo định hướng từng bước tái cơ cấu ngành, chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại. Duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng, trong đó ưu tiên phát triển chăn nuôi gà lông màu và heo lai. Đến năm 2020, đưa tỷ lệ đàn gà lông màu đạt trên 60% trong cấu trúc đàn gà, tỷ lệ heo ngoại và heo lai chiếm trên 75% trong cơ cấu đàn heo. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 4-5% tỷ trọng ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 28%.

Đến năm 2020, tổng đàn heo đạt 28,7 triệu con, trong đó: đàn heo ngoại và heo lai đạt trên 90%, tổng đàn heo nái khoảng 3,0-3,5 triệu con. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 6,4 triệu tấn, trong đó thịt heo hơi đạt 4,2 triệu tấn. Sản lượng thịt heo hơi xuất khẩu đạt 1 triệu tấn. Sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp đạt 19,34 triệu tấn.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng, có thể nói định hướng phát triển của CTCP Chăn nuôi - Mitraco trong hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn toàn phù hợp với định hướng của chính sách Nhà nước và xu thế chung. Để đảm bảo thực hiện theo kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, Công ty đã có những giải pháp, cụ thể như sau:

- Tối ưu hóa công nghệ chăn nuôi nhằm sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên quốc gia.
- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong

điều kiện hội nhập.

- Nghiên cứu các cơ hội phát triển hoạt động xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác tính giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tốt đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Đồng thời, chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong công ty là 118 người chưa tính đến số lao động tại 5 trại chăn nuôi gia công lợn nái với số lượng 12-20 người/ trại và 62 trại gia công lợn thương phẩm với quy mô 500 - 1000 con/hộ. Cụ thể như sau:

Tình hình lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	01
2	Trình độ Đại học	31
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	37
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	49
	Tổng số	118

Nguồn: CTCP Chăn nuôi - Mitraco

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

8.1. Chế độ làm việc

Số giờ làm việc tại Công ty là 8 giờ/ngày, mỗi tuần làm việc không quá 48 giờ. Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ khi ốm đau, thai sản... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

Mỗi năm một lần Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động thích hợp theo quy định từng chức năng bộ phận. Ngoài ra, toàn bộ cán bộ công nhân viên còn được trang bị đồng phục theo quy định của Công ty.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của công ty.

Năm 2015, Công ty thưởng năm 1 tháng lương vào dịp tết âm lịch và 7.500.000. đồng/người tiền quà tết. Ngoài ra, Công ty có chi thưởng vào các dịp lễ lớn từ 200.000 – 500.000 đồng/người/đợt, chi quà sinh nhật cho tất cả cán bộ công nhân viên, Công ty cũng thường xuyên phát động các phong trào thi đua và chi thưởng cho các cá nhân và những đơn vị xuất sắc.

Hàng năm công ty thường tổ chức cho cán bộ kỹ thuật đi tập huấn tại Trại chăn nuôi lợn ở Thái Lan và các trại có quy mô lớn, chỉ tiêu sản xuất cao trong nước.

9. Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo. Công ty có chính sách trả cổ tức theo định hướng ổn định, ưu tiên đầu tư phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2014	22%	Tiền mặt
2015	28%	Tiền mặt (đã chi trả trong 09 tháng đầu năm 2016)

10. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc thiết bị	8 – 10 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 8 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

- **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2014 đạt 7.350.000 đ/người/tháng

Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2015 đạt 7.500.000 đ/người/tháng

Mức lương bình quân hiện tại của CTCP Chăn nuôi - Mitraco được đánh giá là khá so với mặt bằng lương của các doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Thuế GTGT	905.454	99.091	500.000
Thuế Thu nhập cá nhân	3.548.000	10.527.550	18.850.875
Thuế thu nhập doanh nghiệp	261.920.848	273.662.309	840.179.964
Thuế tài nguyên và phí môi trường	7.038.375	452.250	1.168.875
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.784.000	16.354.000	0
Các loại thuế khác	141	141	141
Tổng	278.196.818	301.095.341	860.699.855

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư các quỹ qua các năm cụ thể như sau:

Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ đầu tư phát triển	3.359.628.812	9.048.822.914	9.048.822.914
Quỹ dự phòng tài chính	3.152.087.646	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	177.438.358	321.212.803	1.472.162.803
Tổng	6.689.154.816	9.370.035.717	10.520.985.717

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Tổng dư nợ vay**

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.000.000.000	15.180.000.000	19.000.000.000
- Ngân hàng Ngoại thương	8.000.000.000	15.180.000.000	19.000.000.000
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.456.350.031	40.014.213.620	31.634.213.620
Ngân hàng Ngoại thương – CN Hà Tĩnh	25.756.350.031	36.314.213.620	31.634.213.620
Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – CTCP	4.700.000.000	3.700.000.000	0
Tổng cộng	38.456.350.031	55.194.213.620	50.634.213.620

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	19.489	5.889	8.248
Phải thu khách hàng	740	445	5.197

Trả trước cho người bán	18.077	4.794	953
Phải thu khác	935	1.099	2.546
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(264)	(449)	(449)
II. Các khoản phải thu dài hạn	3.902	3.851	2.919
Phải thu về cho vay dài hạn	3.902	3.851	2.919
Tổng	23.391	9.740	11.167

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Khoản trả trước cho người bán có giá trị lớn:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
1	Trả trước cho Công ty TNHH ĐTXD & PT Hạ tầng Mitracco	11.634.571.000	3.180.000.000	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

+ Năm 2014 là khoản ứng trước gói thầu XD/CB đầu tư XD dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong Giai đoạn 1 – Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trong quý III & IV năm 2014. Dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong - Giai đoạn 1 đã hoàn thành và đi vào hoạt động đầu quý III năm 2015.

+ Năm 2015 là khoản ứng trước theo hợp đồng gói thầu XD/CB đầu tư XD dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong Giai đoạn 2 – Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trong Quý II/2016, dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong giai đoạn 2 hiện tại đã hoàn thành và đưa vào hoạt động.

- Phải thu khác chủ yếu là các khoản ứng cho hộ chăn nuôi có ký kết hợp đồng nuôi gia công lợn thương phẩm.

- Các khoản phải thu khó đòi (phải thu khách hàng, phải thu khác) công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định, công ty đã thuyết minh đầy đủ tại BCTC kiểm toán thay thế.

- Các khoản nợ phải trả

Các khoản phải trả năm 2014-2015 và Quý III/2016

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I	Nợ ngắn hạn	23.890	41.352	57.050

1	Phải trả người bán	8.902	11.320	17.946
2	Người mua trả tiền trước	1.559	6.937	14
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	278	301	861
4	Phải trả người lao động	1.673	3.257	3.188
5	Phải trả ngắn hạn khác	3.301	4.036	14.570
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.000	15.180	19.000
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	177	321	1.472
II	Nợ dài hạn	30.456	40.014	31.634
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.456	40.014	31.634
	Tổng nợ phải trả	54.346	81.366	88.685

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Khoản phải trả người bán có giá trị lớn:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Cty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	8.246	10.816	11.695
Cty TNHH ĐT XD & PT Hạ Tầng Mitraco			1.086

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

Khoản phải trả Cty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên lộc tại ngày 30.9.2016 là 11,695 tỷ đồng là khoản phải trả về mua hàng là thức ăn gia súc.

Phải trả Cty TNHH ĐT XD và PT Hạ Tầng Mitraco là khoản phải trả liên quan đến xây dựng cơ bản gói thầu Dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong

- Phải trả ngắn hạn khác:

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Kinh phí công đoàn	37.181.000	0	0
Bảo hiểm xã hội	92.915.801	4.742.347	0
Sở Tài chính UBND Tỉnh Hà Tĩnh	3.000.000.000	3.000.000.000	9.667.970.000
Công ty TNHH 1TV mua bán nợ VN	0	0	3.528.000.000
Các khoản phải trả khác	170.881.455	1.031.093.337	1.374.122.482
Cộng	3.300.978.256	4.035.835.684	14.570.092.482

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

+ Khoản phải trả cho Sở tài chính tỉnh Hà Tĩnh: là khoản được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho tạm ứng trước chi phí hỗ trợ đầu tư phát triển mới vì ngành nghề Nông nghiệp nông thôn mới của Tỉnh theo Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND và quyết định số 67/2014/QĐ-UBND của tỉnh Hà Tĩnh tại dự án đầu tư xây dựng " trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Mitraco" tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh thuộc dự án của công ty. Khi tổng thể dự án hoàn thành đi vào hoạt động và có kết quả của đoàn nghiệm thu liên ngành của tỉnh về việc thực hiện vốn Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ đầu tư trong tháng 12 năm tài chính, khoản tạm ứng trước sẽ được trừ vào chi phí hỗ trợ của tỉnh của dự án.

+ Khoản phải trả Cty TNHH mua bán nợ VN là cổ tức năm 2015 phải trả sau 4 tháng tính từ ngày Đại hội đồng cổ đông thương niên thông qua Nghị quyết phân phối lợi nhuận, đã trả trong tháng 10/2016.

+ Các khoản phải trả khác: phụ cấp của ban quản lý dự án "Trung tâm SX lợn giống chất lượng cao mitraco"; các khoản chi phí thuê gia công chăn nuôi lợn nái đã quyết toán; phí Đảng viên; phí đoàn viên công đoàn; phí đoàn viên thanh niên; tiền ăn của CBCNV thu hộ ...

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/9/2016 (đồng)
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	4.200.000.000	10.634.405.667
	Tiền gửi có kỳ hạn	6.000.000.000	4.200.000.000	10.634.405.667

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- **Hàng tồn kho**

STT	Chỉ tiêu	31/12/ 2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/9//2016 (đồng)
1	Hàng tồn kho	28.648.273.954	43.579.541.758	39.520.387.503
	Nguyên liệu, vật liệu	3.830.648.695	6.230.861.621	7.853.984.853
	- Nguyên liệu, vật liệu chính	2.754.310.781	3.408.941.776	3.350.340.455
	- Vật liệu phụ	790.044.115	2.472.339.809	4.027.734.965
	- Nhiên liệu	2.081.777	3.663.766	13.984.792
	- Vật liệu khác	284.212.022	345.916.270	461.924.641
	Công cụ dụng cụ	54.687.259	121.758.137	206.587.650
	Chi phí SX, KD dở dang	24.762.938.000	37.226.922.000	31.459.815.000

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

Hàng tồn kho tăng đột biến do số lượng sản phẩm dở dang của các loại lợn chưa đến chu kỳ xuất bán gồm: (Lợn con theo mẹ; lợn con cai sữa; lợn giống hậu bị và lợn thương phẩm) khi sản lượng đàn nái tăng thì các sản phẩm chưa đến thời gian xuất cũng tăng cụ thể cuối năm 2014

tổng đàn nái 3.500 lợn nái; cuối năm 2015 là 4.500 lợn nái và cuối tháng 9/2016 là 4.800 lợn nái tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 18%.

Công ty không trích lập dự phòng hàng tồn kho vì: Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất chính là thức ăn gia súc luôn có dự phòng trong kho cho tổng đàn lợn ăn đủ trong thời gian 4 ngày sau thời điểm chốt sổ; Vật liệu phụ là thuốc thú y luôn có dự phòng trong kho để sử dụng trong vòng 1 tháng; sản phẩm dở dang là các loại lợn chưa đủ chu kỳ (thời gian) xuất giá trị đánh giá sản phẩm này được xác định bằng giá thành sản xuất tại thời điểm cuối kỳ hay cuối năm tài chính báo cáo. Mặt hàng sinh học này thời gian nuôi từng giai đoạn ngắn và không thể tồn kho được khi đến chu kỳ xuất.

10.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2014-2015

Các chỉ tiêu	DVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,40	1,46
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,51	0,59
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,05	1,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,03	2,00
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,90	6,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	4,79%	5,15%
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19,96%	23,14%
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	9,7%	10,28%
Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	5,13%	5,09%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

11. Quản trị Công ty

11.1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Bùi Văn Minh:	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Nguyên:	Thành viên HĐQT
Ông Phan Thanh Nam:	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ Ông Bùi Văn Minh – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: BÙI VĂN MINH.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 13 tháng 08 năm 1973;
- Nơi sinh: Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 122, đường La Sơn Phu Tử, Khối phố 3, phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chứng minh thư nhân dân số: 183680975; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh; Ngày cấp: 25/06/2008;
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 0393890432; Di động 0913040786;
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch hội đồng quản trị;
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: P.Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP;
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995 đến 3/2003	Thanh tra viên Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh	
4/2003 đến 5/2005	Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;	Nhân viên
6/2005 đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;	Phó phòng
Từ 06/2013 đến nay	Kiểm nhiệm Hội đồng quản trị tại Công ty CP chăn nuôi - Mitraco	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không;

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không;

- Sở hữu đại diện: 2.051.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,28%, sở hữu đại diện phần vốn của Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh;

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP	Tổ chức có liên quan	3000310977	Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	2.051.000	51,28%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không;

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không;

❖ Ông Nguyễn Văn Nguyên – Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Nguyên

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: Ngày 12 tháng 6 năm 1961

4. Nơi sinh: Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 21A, Ngách 254/1, Đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 038061000022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát, Bộ Công an. Ngày cấp 08/11/2013

8. Điện thoại liên hệ: Di động : 0983873858; Cơ quan: (04) 39447330

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Chính trị

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng ban Quản lý đầu tư – Công ty Mua bán nợ Việt Nam – Bộ Tài chính

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh
Từ ngày 25/02/1984 –	Công ty Thương nghiệp huyện Ngọc Lặc,	Chuyên viên Phòng Kế

ngày 24/7/1984	tỉnh Thanh Hóa	hoạch nghiệp vụ
Từ ngày 25/7/1984 – ngày 25/11/1990	Công ty Thương nghiệp huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ ngày 26/11/1990 – tháng 9/1991	Công ty Thương nghiệp Miền núi Thanh Hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ tháng 10/1991 – ngày 14/3/1993	Công ty Thương nghiệp Miền núi Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch
Từ ngày 15/3/1993 – ngày 15/02/1995	Công ty Du lịch Thanh Hóa	Chuyên viên Kế hoạch
Từ ngày 16/02/1995 – ngày 31/12/1996	Sở Du lịch Thanh Hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ
Từ ngày 01/01/1997 – tháng 5/2004	Sở Du lịch Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ
Từ tháng 6/2004 – ngày 30/9/2005	Sở Du lịch Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Xúc tiến Du lịch
Từ ngày 01/12/2005 - ngày 31/12/2005	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Chuyên viên Phòng Pháp chế, Tư vấn và Hợp tác
Từ ngày 01/01/2006 – ngày 31/12/2007	Công ty thuộc Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Chuyên viên văn phòng
Từ ngày 01/01/2008 – ngày 19/11/2013	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp
Từ ngày 20/11/2013 – ngày 31/7/2014	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý đầu tư
Từ ngày 01/8/2014 đến nay	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Phó Trưởng ban Quản lý đầu tư
Từ tháng 11/2013- đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi -Mitraco	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, nắm giữ 0,25%/Vốn Điều lệ của doanh nghiệp.

- Sở hữu đại diện: 1.260.000 cổ phần, nắm giữ 31,5%/Vốn Điều lệ của doanh nghiệp, đại diện sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

- Sở hữu của người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Tổ chức có liên quan	38061000022	Số 51, Quang Trung, Q Hai Bà Trưng, HN	1.260.000	31,5%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ Ông Phan Thanh Nam – Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: PHAN THANH NAM
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29 tháng 10 năm 1974
4. Nơi sinh: Phường Lê Lợi, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 184149968; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh; Ngày cấp: 22/09/2011
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 0383 536 337; Di động: 0913 062 271
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó bs thư chi bộ; Phó giám đốc tài chính
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 6/1997- 5/2005	Công ty công trình giao thông 475	Nhân viên kế toán
Từ tháng 6/2005-9/2009	Công ty chăn nuôi - Mitraco	Kế toán trưởng
Từ tháng 10/2009-4/2014	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Kế toán trưởng
Từ tháng 5/2014-5/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng
Từ tháng 6/2015- đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Phó bí thư chi bộ, Phó giám đốc tài chính
Từ tháng 4/2015 - đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Sở hữu cá nhân: 6.400 Cổ phiếu; tỷ lệ: 0,16%

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hải Đông	Trưởng ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Tân	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đình Lục	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Hải Đông – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI ĐÔNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08 tháng 12 năm 1971
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 111889529 Nơi cấp: CA Hà Tây Ngày cấp: 07/08/2007
- Điện thoại liên hệ: Di động: 0902028608
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng Ban Mua bán nợ 1, Công ty Mua bán nợ Việt Nam.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 03/1993 - 07/2007	Kinh doanh tự do	
Từ tháng 08/2007 - 31/10/2013	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Chuyên viên Ban Mua bán nợ 1
Từ tháng 01/11/2013 - Đến nay	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Phó Trưởng Ban Mua bán nợ 1
Từ tháng 9/2009 - Đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thủ lao Ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ Ông Phùng Văn Tân: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: PHÙNG VĂN TÂN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 18 tháng 07 năm 1970

4. Nơi sinh: Xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ Dân Phố 9, Thị Trấn Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

7. Chứng minh thư nhân dân số: 183847777 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Ngày cấp: 25/03/2008

8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0913 547 735

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 05/2000 - 09/2003	Trung tâm Tư vấn XD Hà Tĩnh	Phụ trách Kế toán
Từ tháng 09/2003 - 06/2005	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Nhân viên phòng dự án
Từ tháng 06/2005 - 01/2006	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Phó Phòng Dự án
Từ tháng 01/2006- Đến nay	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Trưởng Ban kiểm soát
Từ tháng 9/2009 -Đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP	Tổ chức có liên quan	3000310977	Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	2.051.000	51,28%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ Ông Nguyễn Đình Lục: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH LỤC
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28 tháng 11 năm 1971
4. Nơi sinh: Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn 1, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 183601588 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Ngày cấp: 29/04/2014
8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0941 486 868
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Trung tâm chăn nuôi Thạch Vĩnh, Phó chủ tịch công đoàn, Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/2001 - 11/2004	Xã Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Cán bộ thú y

Từ tháng 11/2004 - 09/2009	Công ty chăn nuôi - Mitraco	Trưởng bộ phận
Từ tháng 10/2009 - 05/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Trưởng bộ phận, Phó chủ tịch công đoàn, thành viên ban kiểm soát
Từ tháng 05/2006- Đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Giám đốc trung tâm, thành viên ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 6.700 Cổ phần; Tỷ lệ: 0,168%

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

a. Danh sách thành viên

Ông Lê Văn Nhị	Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Sơn	Phó Giám đốc
Ông Phan Thanh Nam	Phó Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các cán bộ quản lý

❖ Ông Lê Văn Nhị: Giám đốc

- Họ và tên: LÊ VĂN NHỊ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23 tháng 05 năm 1955
- Nơi sinh: Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Chứng minh thư nhân dân số: 183981345 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Ngày cấp: 02/10/2009
- Điện thoại liên hệ: Di động: 0913 392 124

9. Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1980 – 1985	Xí nghiệp cơ khí Thạch hà	Phó giám đốc
1986 - 1989	UBND thị trấn Thạch Hà	Ủy viên ủy ban
1990 - 1995	Xí nghiệp khoáng sản Thạch Hà	Phó giám đốc
1996 - 1999	Xí nghiệp cơ khí TCT khoáng sản Hà Tĩnh.	Giám đốc xí nghiệp
1999 - 2003	Xí nghiệp khoáng sản Kỳ anh – thuộc Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Giám đốc xí nghiệp
2004 - 2007	Công ty chế biến thức ăn gia súc và chăn nuôi. Thuộc TCT khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.	Giám đốc Công ty
2008 - 2009	Công ty chăn nuôi Mitracco – thuộc TCT khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Giám đốc công ty
2010 – đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitracco	Giám đốc công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 24.700 Cổ phần; Tỷ lệ 0,62%

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ Ông Nguyễn Đình Sơn: Phó giám đốc

1. Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH SƠN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 03 tháng 07 năm 1960

4. Nơi sinh: Cẩm Huy - Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 9 - Phường Trần Phú – Thành phố Hà Tĩnh

7. Chứng minh thư nhân dân số: 183288848 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh- Ngày cấp: 20/5/2004

8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0914 088 689
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi thú y
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Bí thư chi bộ, Phó giám đốc công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1984	UBND huyện Cẩm Xuyên	Can bộ thú y
1984-2004	Trạm thú y huyện Cẩm Xuyên	Cán bộ
2004 -09/2009	Công ty Chăn nuôi - Mitraco	Phó giám đốc
10/2009- 04/2015	Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco	Phó giám đốc
Từ tháng 04/2015 - nay	Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco	Bí thư chi bộ; Phó giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
Không (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Sở hữu cá nhân: 13.600 CP; Tỷ lệ: 0,34%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Phan Thanh Nam: Phó giám đốc (như trên)**

❖ **Ông Nguyễn Văn Hòa - Người phụ trách kế toán**

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÒA
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07 tháng 10 năm 1989
4. Nơi sinh: Thôn Na Trung, Xã Cẩm Thạch, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Na Trung, Xã Cẩm Thạch, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 183636989; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh; Ngày cấp: 24/09/2012
8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0919 7483 89
9. Trình độ chuyên môn: Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phụ trách kế toán.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i> Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11/2009- 4/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Nhân viên kế toán
Từ tháng 5/2015- đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Phụ trách kế toán

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Sở hữu cá nhân: 6.400 Cổ phiếu; tỷ lệ: 0,16%

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12. Tài sản

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	62.505.211.933	48.593.358.058	77,74%
Nhà cửa và vật kiến trúc	55.507.168.982	45.192.361.087	81,42%
Máy móc thiết bị	3.690.095.663	2.716.593.091	73,62%
Phương tiện vận tải	1.829.100.695	684.403.878	37,42%
Vườn cây lâu năm, súc vật	1.478.846.593	2	0,00%
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Tổng cộng	62.505.211.933	48.593.358.058	77,74%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2016

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	74.972.898.013	56.038.033.121	74,74%
Nhà cửa và vật kiến trúc	69.081.254.463	52.855.017.786	76,51%
Máy móc thiết bị	4.005.104.663	2.693.248.039	67,25%
Phương tiện vận tải	1.829.100.695	489.767.295	26,78%
Vườn cây lâu năm, súc vật	57.438.192	1	0,000002%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	74.972.898.013	56.038.033.121	74,74%

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý III/2016

Tài sản dở dang dài hạn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	31/12/2015 (đồng)	30/09/2016 (đồng)
	Chi phí XDCB DD	19.650.599.332	409.221.001	0
1	Mua sắm TSCĐ	20.563.911	0	0
2	Xây dựng cơ bản	19.630.035.421	409.221.001	0

Chi phí XDCB DD của dự án “Trung tâm sản xuất lợn giống” tại Kỳ Phong. Năm 2015 dự án Trung tâm sản xuất lợn giống giai đoạn 1 đã hoàn thành và đưa vào hoạt động công ty đã kết chuyển sang TSCĐ. Trong quý II/2016 dự án Trung tâm sản xuất lợn giống giai đoạn 2 đã hoàn thành và đưa vào hoạt động

Danh mục một số tài sản giá trị Công ty đang sở hữu

STT	Bất động sản	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Trung tâm sản xuất giống lợn MITRACO	Vùng Cồn Ngang, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh	175.765m ²	Giấy chứng nhận số BU812091 cấp ngày 07/10/2014	Đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm
2	Khu chăn nuôi lợn siêu nạc	Xóm Vinh Cát, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	197.227,4m ²	Giấy chứng nhận số BU973478 cấp ngày 06/01/2015	Đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm

Nguồn: CTCP Chăn nuôi – Mitraco

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	322.000	32,15%
Lợi nhuận sau thuế	14.000	11,56%
Vốn điều lệ	40.000	14,28%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,35%	/
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	35%	/
Cổ tức (*)	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2016

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 chưa thông qua kế hoạch cổ tức năm 2016.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Trong quý II/2016, Công ty đã thực hiện phát hành riêng lẻ, tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng theo kế hoạch đã đề ra.

Trong thời gian đầu năm 2016, Công ty đang tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 của dự án “Trung tâm sản xuất giống lợn chất lượng cao Mitraco” tại Kỳ Phong – Kỳ Anh với quy mô 1.200 nái và trong Quý II đã hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất, cùng thiết bị và công nghệ hiện đại cũng như cơ cấu dòng sản phẩm phù hợp với chiến lược thị trường kể cả trước mắt và lâu dài đồng thời là cơ sở để chuyển dần thành một Trung tâm giống ông bà;

Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 9 tháng đầu năm 2016, Công ty đã đạt được doanh thu thuần trên 257 tỷ đồng, 79,81% so với kế hoạch năm 2016 và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 17,3 tỷ đồng, bằng 123,57% so với kế hoạch. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9T/2016, Công ty đã vượt mức lợi nhuận đề ra, ước tính Công ty sẽ đạt được mức doanh thu thuần cả năm 2016 là 331 tỷ, tăng so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Căn cứ năng lực kinh doanh hiện có của CTCP Chăn nuôi - Mitraco, công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến và sản xuất các sản phẩm mới, tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty sẽ không ngừng nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thử nghiệm vật liệu mới, sản phẩm mới tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh;

- Căn cứ những dự báo về sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trên cùng địa bàn. Thời gian tới, công ty sẽ quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Trong việc nghiên cứu thị trường, Công ty tổ chức thực hiện

công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường qua đó đưa ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất kinh doanh sản phẩm của mình;

- Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến để kích thích tinh thần làm việc của người lao động nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho BVSC và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán và nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về mọi mặt, bao gồm nhưng không giới hạn trong phần thị trường, về tình hình sản xuất kinh doanh là sát với thực tế và không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

2. Mã chứng khoán: MLS

3. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội

đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMTND /ĐKKD	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Phan Thanh Nam	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	184149968	6.400	3.200
2	Nguyễn Văn Nguyên	Thành viên BKS	038061000022	10.000	5.000
3	Nguyễn Đình Lục	Thành viên BKS	183601588	6.700	3.350
4	Lê Văn Nhị	Giám đốc Công ty	183981345	24.700	12.350
5	Nguyễn Đình Sơn	Phó Giám đốc	183288848	13.600	6.800
6	Nguyễn Văn Hòa	Phụ trách kế toán	183636989	6.400	3.200
7	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP (ông Nguyễn Văn Minh Chủ tịch HĐQT đại diện sở hữu)		3000310977	2.051.000	1.025.500
	Tổng số			2.118.800	1.059.400

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách cổ phiếu

Giá trị sổ sách cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/9/2016
Vốn chủ sở hữu (1)	56.597.817.811	68.369.154.481
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)	3.500.000	4.000.000
Giá trị sổ sách cổ phiếu (3): (3) = (1)/(2)	16.171	17.092

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III/2016

6.2. Phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác nhau. Trong đó, phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô, mức độ tăng trưởng,... tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Giá niêm yết dự kiến được xem xét tính dựa trên 3 cách tính giá:

- Giá trị sổ sách (GTSS)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/B (gọi tắt là phương pháp P/B)

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó, tính được:

–Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E = P/E trung bình x EPS (Công ty)

Giá trị của cổ phiếu –theo phương pháp P/B = P/B trung bình x Book value (Công ty)

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên và các phương pháp phù hợp khác, để đưa ra mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên chính xác, phản ánh được giá trị thực của cổ phiếu CTCP Chăn nuôi - Mitraco và những biến động của thị trường chứng khoán tại thời điểm niêm yết, Hội đồng quản trị sẽ thông qua mức giá chào sàn và sẽ đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào thời điểm thích hợp trước ngày giao dịch chính thức.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 31/08/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được hưởng ưu đãi thuế với mức thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động với ngành nghề chăn nuôi ở đại bàn kinh tế khó khăn theo khoản 3 Điều 19 Thông tư 78/2014/TT-

BTC ngày 18/6/2014. Mức thuế suất thuế TNDN áp dụng với Công ty là 10%.

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:
 - Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất Trong đó:
 - + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
 - + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 4 3928 8080

Fax: (84) 4 3928 9888

Website: www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84) 4 3974 5080/81/82

Fax: (84) 4 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

IV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
4. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu, Báo cáo tài chính quý III/2016.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2016

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI VĂN MINH

GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NHỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN HẢI ĐÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

PHAN THANH NAM

PHỤ TRÁCH KÊ TOÁN

NGUYỄN VĂN HÒA

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮ ĐÌNH HÒA